

Số: 1005/QĐ-STC

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành quy chế chuyển đổi vị trí công tác tại Sở Tài chính**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành quy chế chuyển đổi vị trí công tác tại Sở Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế quyết định số 4218/QĐ-STC ngày 15 tháng 11 năm 2017 về ban hành quy chế luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức các phòng thuộc Sở Tài chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Đảng ủy Sở;
- Ban Giám đốc Sở;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Văn Trọng**

## **QUY CHẾ**

### **Về việc chuyển đổi vị trí công tác tại Sở Tài chính**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1005/QĐ-STC ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Giám đốc Sở Tài chính)*

## **Chương I**

### **Quy định chung**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức tại Sở Tài chính.

#### **Điều 2. Nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác**

1. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức là quy định bắt buộc, thường xuyên đối với tất cả công chức thuộc quyền quản lý của Sở Tài chính theo danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Việc chuyển đổi vị trí công tác phải khách quan, công tâm, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, không làm xáo trộn sự ổn định trong cơ quan; phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ, quy hoạch, kế hoạch sử dụng công chức của Sở từng giai đoạn; đồng thời phải phù hợp với trình độ, năng lực công tác công chức nhưng phải đảm bảo tính ổn định, kế thừa, phát triển chuyên sâu và toàn diện của đội ngũ công chức của Sở nói riêng và của ngành nói chung.

2. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được tiến hành theo Kế hoạch, được công bố công khai trong nội bộ cơ quan gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3. Trường hợp đặc biệt Giám đốc Sở quyết định việc chuyển vị trí công tác trên cơ sở yêu cầu thực tế công việc phát sinh.

#### **Điều 3. Mục đích và yêu cầu chuyển đổi vị trí công tác**

1. Mục đích:

a. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức thuộc quyền quản lý của Sở Tài chính được thực hiện nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa chuyển đổi với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt vừa thực hiện mục đích bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ lâu dài.

b. Đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện thử thách, làm cho công chức đạt trình độ về chuyên môn nghiệp vụ thạo một việc, biết nhiều việc để khi cần có thể

thay thế được công việc của người khác và tích lũy thêm kinh nghiệm thực tiễn nắm chắc nghiệp vụ quản lý tài chính - ngân sách trên tất cả các lĩnh vực.

c. Thay đổi môi trường, điều kiện làm việc để nâng cao ý thức trách nhiệm, tính sáng tạo, nhạy bén, khắc phục tác phong làm việc trì trệ, nể nang của công chức khi thực hiện lâu dài một nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, công tác quản lý nhằm phát hiện cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt trong chuyên môn và phục vụ công tác quy hoạch đào tạo cán bộ.

d. Tạo mặt bằng tâm lý chung trong đơn vị, vì mọi người đều có thể lần lượt được xem xét chuyển đổi vị trí công tác, xóa bỏ thói quen ngại rèn luyện, ngại phấn đấu. Từ đó đòi hỏi mọi người phải thường xuyên học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt để khi được điều động đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tạo sự đột phá trong công tác cán bộ.

## 2. Yêu cầu:

a. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải căn cứ vào thời gian thực hiện nhiệm vụ của công chức tại một phòng, một vị trí công tác và kết quả đánh giá cán bộ, công chức.

b. Làm tốt công tác tư tưởng, thực hiện dân chủ, công khai, tạo sự thống nhất cao trong cấp ủy, lãnh đạo Sở, chủ động bình xét theo tiêu chí và thực tế nhiệm vụ, bảo đảm không gây nên những xáo trộn lớn; chú trọng sự ổn định và đoàn kết.

c. Nghiêm cấm lợi dụng việc chuyển đổi vị trí công tác để bè phái, trù dập cá nhân hoặc nhằm mục đích vụ lợi.

d. Các phòng tổ chức quán triệt quy chế chuyển đổi vị trí công tác đã được ban hành; tổ chức họp phòng để xem xét, đánh giá bàn bạc thống nhất danh sách đề xuất công chức được chuyển đổi vị trí công tác theo từng kỳ, năm.

## **Chương II** **Quy định cụ thể**

### **Điều 4. Đối tượng chuyển đổi vị trí công tác**

1. Là những người đang công tác tại các vị trí thuộc Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi được ban hành kèm theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP (Quản lý ngân sách, tài sản trong cơ quan đơn vị, bao gồm: Phân bổ ngân sách; Kế toán; Mua sắm công; Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc bao gồm: Tổ chức cán bộ; Tài chính, ngân hàng...); thời gian chuyển đổi cụ thể:

a. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo (Trưởng, phó phòng) có thời gian công tác từ 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên thực hiện việc xem xét chuyển đổi vị trí công tác;

b. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo công tác từ 03 năm (đủ 36 tháng) trở lên.

2. Chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với các trường hợp:
  - a. Người đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.
  - b. Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.
  - c. Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái.
  - d. Phụ nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khác quan khác.
3. Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

#### **Điều 5. Phương thức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác**

1. Chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác trong cơ quan; giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý trong phạm vi quản lý của Sở.
2. Chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện bằng văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

### **Chương III Tổ chức thực hiện**

#### **Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:**

1. Công chức các phòng thuộc Sở phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định chuyển đổi vị trí công tác của Giám đốc Sở.
2. Giám đốc Trung tâm tư vấn dịch vụ tài chính công có trách nhiệm tổ chức xây dựng quy chế chuyển đổi vị trí công tác của đơn vị mình theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.
3. Hàng năm Văn phòng xây dựng kế hoạch, lập danh sách các đối tượng công chức của các phòng thuộc diện được chuyển đổi vị trí công tác báo cáo Ban Giám đốc Sở. Ban Giám đốc, Ban Chấp hành đảng ủy hợp thống nhất số lượng, vị trí chuyển đổi thông báo đến các phòng để thực hiện theo quy định.
4. Lãnh đạo các phòng khi nhận được Quyết định chuyển đổi vị trí công tác có trách nhiệm thực hiện quyết định; chỉ đạo bàn giao, bố trí công việc chuyên môn cho công chức theo quy định./.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Văn Trọng**